

Số: 232/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam” với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Chủ động thành lập, phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam phù hợp với pháp luật và điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển quốc gia, cam kết quốc tế về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính mà Việt Nam tham gia và xu hướng phát triển thị trường các-bon toàn cầu.

2. Phát triển thị trường các-bon theo mô hình tập trung, hoạt động theo nguyên tắc thị trường dưới sự quản lý, giám sát chặt chẽ của Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, an toàn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện quốc gia và thông lệ quốc tế, đảm bảo lợi ích quốc gia, hài hòa lợi ích của các chủ thể trên thị trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã cam kết tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) với chi phí của doanh nghiệp và xã hội thấp, tạo dòng tài chính mới cho hoạt động cắt giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển công nghệ phát thải thấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và trên thị trường thế giới, phát triển nền kinh tế các-bon thấp và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến trước tháng 6 năm 2025:

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thí điểm sàn giao dịch các-bon.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ tổ chức vận hành thị trường các-bon.

- Năng lực quản lý, tổ chức vận hành thị trường các-bon của cơ quan quản lý nhà nước, năng lực và nhận thức của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng việc sẵn sàng tham gia thị trường các-bon.

b) Giai đoạn từ tháng 6 năm 2025 đến hết năm 2028:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ tổ chức vận hành thị trường các-bon.

- Vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phục vụ tổ chức vận hành thị trường các-bon.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, tổ chức vận hành thị trường các-bon của cơ quan quản lý nhà nước; năng lực và nhận thức của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu khi thị trường các-bon chính thức vận hành.

c) Giai đoạn từ năm 2029:

- Chính thức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước.

- Tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật, cơ sở hạ tầng cho thị trường các-bon; tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, tổ chức vận hành thị trường các-bon của cơ quan quản lý nhà nước, năng lực và nhận thức của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

III. THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TẠI VIỆT NAM

1. Hàng hóa trên thị trường các-bon gồm 02 loại:

a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, được phân bổ cho các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo phương thức miễn phí và phương thức đấu giá.

b) Tín chỉ các-bon được xác nhận giao dịch trên thị trường, trong đó gồm:

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước theo quy định của pháp luật;

- Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế, gồm:

+ Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế phát triển sạch (CDM).

+ Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế tín chỉ chung (JCM).

+ Tín chỉ các-bon thu được theo Cơ chế theo Điều 6 Thỏa thuận Paris.

2. Chủ thể tham gia thị trường các-bon

a) Chủ thể tham gia giao dịch:

- Đối với giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính:

Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- Đối với giao dịch tín chỉ các-bon:

+ Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

+ Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

+ Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh tín chỉ các-bon.

b) Các tổ chức hỗ trợ giao dịch: tùy thuộc dự kiến quy mô thị trường có thể bao gồm các tổ chức làm các nhiệm vụ hỗ trợ giao dịch.

3. Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon được thiết lập để phục vụ việc quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác thông tin hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; xử lý các hoạt động vay mượn, nộp trả, chuyển giao, bù trừ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

4. Hệ thống giao dịch

a) Sàn giao dịch các-bon

Việc giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội xây dựng và cung ứng dịch vụ sàn giao dịch các-bon trong nước theo yêu cầu nghiệp vụ về tổ chức, quản lý thị trường và các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng.

b) Phương thức giao dịch và đăng ký, lưu ký, thanh toán giao dịch

Việc tổ chức giao dịch trên thị trường các-bon được thực hiện theo phương thức tập trung trên sàn giao dịch các-bon.

Hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận được giao dịch trên sàn sẽ được cấp mã số trong nước để phục vụ cho việc giao dịch, mã số được cấp là duy nhất và không trùng lặp. Chủ thể khi tham gia giao dịch trên thị trường các-bon tại Việt Nam có tài khoản lưu ký giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính hoặc tài khoản lưu ký giao dịch tín chỉ các-bon. Hoạt động đăng ký, cấp mã số hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon được thực hiện tập trung để đảm bảo dữ liệu được thống nhất, đồng bộ và bảo đảm yêu cầu quản lý, giám sát.

Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung ứng dịch vụ lưu ký, thanh toán giao dịch theo yêu cầu nghiệp vụ về tổ chức, quản lý thị trường và các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng.

Việc thanh toán giao dịch sẽ do hệ thống tự động thực hiện trên cơ sở kết quả giao dịch do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội gửi, đảm bảo

nguyên tắc việc chuyển giao hàng hóa được thực hiện đồng thời với thanh toán tiền tại ngân hàng thanh toán. Việc thanh toán tiền cho giao dịch trên sàn giao dịch các-bon do ngân hàng thương mại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thực hiện.

5. Tổ chức vận hành thị trường các-bon

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước, đảm bảo không để phát triển tự do, tự phát, gây thất thoát tài nguyên, tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội.

Nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với thị trường các-bon của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật.

6. Lộ trình triển khai thị trường các-bon

a) Giai đoạn thực hiện thí điểm từ năm 2025 đến hết năm 2028

- Triển khai thực hiện thí điểm thị trường các-bon trên toàn quốc. Việc chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế được nghiên cứu, quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Toàn bộ hạn ngạch phát thải khí nhà kính được nghiên cứu, xem xét phân bổ miễn phí cho các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc một số lĩnh vực phát thải lớn.

- Tín chỉ các-bon được xác nhận giao dịch trên sàn giao dịch các-bon, trong đó gồm các tín chỉ các-bon thu được từ: (i) Chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước; (ii) Cơ chế phát triển sạch (CDM); (iii) Cơ chế tín chỉ chung (JCM); (iv) Cơ chế theo Điều 6 Thỏa thuận Paris.

- Tỷ lệ tín chỉ các-bon sử dụng để bù trừ phát thải khí nhà kính trên tổng số hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho cơ sở do Chính phủ quy định.

- Chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon là: (i) các cơ sở phát thải khí nhà kính lớn thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; (ii) tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được tham gia mua, bán tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon.

b) Giai đoạn vận hành chính thức từ năm 2029

- Thị trường các-bon được vận hành chính thức trên toàn quốc.
- Các lĩnh vực, cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính được nghiên cứu, xem xét mở rộng theo lộ trình.
- Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được nghiên cứu, xem xét phân bổ miễn phí và phân bổ qua đấu giá. Tỷ lệ chi tiết về phân bổ miễn phí, đấu giá hạn ngạch phát thải khí nhà kính sẽ được đề xuất trong giai đoạn triển khai thí điểm và sau khi có đầy đủ thông tin, số liệu về hạn ngạch phát thải khí nhà kính được cấp, khối lượng giao dịch.
- Xem xét bổ sung thêm các loại tín chỉ các-bon được xác nhận để giao dịch trên sàn giao dịch các-bon.
- Tỷ lệ tín chỉ các-bon sử dụng để bù trừ phát thải trên tổng số hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho cơ sở do Chính phủ quy định.
- Xem xét mở rộng chủ thể được tham gia giao dịch tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon (điều chỉnh điều kiện tổ chức, cá nhân được tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon).
- Trên cơ sở kết quả đánh giá tổng kết quá trình triển khai thí điểm thị trường các-bon trong nước, đánh giá tác động về kinh tế - xã hội của thị trường các-bon và định hướng phát triển chính thức thị trường các-bon, nghiên cứu khả năng kết nối thị trường các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới, khả năng chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về hàng hóa trên thị trường các-bon

- Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Xây dựng tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho giai đoạn và hàng năm;
- Tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo giai đoạn và hàng năm cho các cơ sở thuộc danh mục phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính;
- Xây dựng quy định về quản lý tín chỉ các-bon;
- Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền quy định về chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế trong giai đoạn thí điểm thị trường các-bon;

- Xây dựng quy định và tổ chức đánh giá, công nhận chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế;

- Tổ chức xác nhận hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được giao dịch trên sàn giao dịch tín chỉ các-bon của thị trường các-bon trong nước;

- Rà soát, xây dựng quy định về đầu giá hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về chủ thể tham gia thị trường các-bon

- Cập nhật và điều chỉnh danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính;

- Quy định về các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính;

- Quy định về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh tín chỉ các-bon, các tổ chức hỗ trợ giao dịch trên thị trường các-bon.

3. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về hệ thống đăng ký quốc gia và sàn giao dịch các-bon

- Thiết lập, quản lý và vận hành hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon;

- Xây dựng khuôn khổ pháp lý về sàn giao dịch các-bon trong nước;

- Tổ chức xây dựng hệ thống giao dịch, hệ thống lưu ký và thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật quy định việc kết nối sàn giao dịch các-bon trong nước với thị trường tín chỉ các-bon khu vực và thế giới, chuyển nhượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho đối tác nước ngoài, quốc tế trong giai đoạn vận hành chính thức thị trường các-bon trên cơ sở ý kiến của cấp có thẩm quyền.

4. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức vận hành thị trường các-bon

- Rà soát quy định của Luật Bảo vệ môi trường, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, cơ quan để phân công nhiệm vụ liên quan đến quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến thị trường các-bon;

- Xây dựng quy định về tổ chức vận hành thị trường các-bon;

- Nghiên cứu, rà soát các chương trình, thỏa thuận hợp tác về các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, chuyển nhượng kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính song phương, đa phương và quốc tế đã ký kết theo đúng quy định đảm bảo việc thực hiện mục tiêu, cam kết giảm phát thải theo NDC và lợi ích quốc gia;

- Xây dựng quy trình thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở và cấp lĩnh vực, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tổ chức quản lý hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;

- Xây dựng quy định kỹ thuật về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải và kiểm kê khí nhà kính trong các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính;

- Xây dựng quy định về mua bán, chuyển giao, vay mượn, nộp trả và thu hồi hạn ngạch phát thải khí nhà kính;

- Rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thuế, phí, lệ phí và giá dịch vụ có liên quan đến thị trường các-bon và nghiên cứu về quản lý, sử dụng nguồn thu từ đầu giá hạn ngạch.

- Bổ sung hành vi vi phạm, biện pháp xử lý hành chính liên quan đến thị trường các-bon;

- Đánh giá tổng kết quá trình triển khai thí điểm thị trường các-bon trong nước, đánh giá tác động về kinh tế - xã hội của thị trường các-bon;

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động chính thức của thị trường các-bon.

5. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực

- Xây dựng cổng/trang thông tin điện tử về thị trường các-bon trong nước;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thị trường các-bon cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng người dân địa phương;

- Tập huấn, phổ biến kiến thức về thị trường các-bon trong nước và quốc tế cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí;

- Cung cấp thông tin về thị trường các-bon cho các cơ quan thông tấn, báo chí; tuyên truyền, phổ biến thông tin về thị trường các-bon trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ xây dựng chính sách; đội ngũ cán bộ, công chức tham gia quản lý hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước và thị trường các-bon quốc tế;

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sẵn sàng tham gia thị trường các-bon tại Việt Nam.

(Chi tiết về các nhiệm vụ và giải pháp được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt Đề án này).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon thế giới;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình mục tiêu và các đề án, nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương khác có liên quan;

- Tổng hợp và cân đối nhu cầu nguồn lực thực hiện Đề án;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Đề án;

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tổ chức tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án vào cuối giai đoạn thí điểm và định kỳ 5 năm/lần trong giai đoạn chính thức, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành, cơ quan có liên quan thành lập thị trường các-bon trong nước;

- Chủ trì trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các bộ, cơ quan trung ương để triển khai thực hiện Đề án theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án;

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, đề án thuộc các lĩnh vực có liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Căn cứ các nhiệm vụ của Đề án, rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lập kế hoạch nhiệm vụ cụ thể hàng năm và theo giai đoạn để phát triển thị trường các-bon theo chức năng nhiệm vụ được giao, lập nhu cầu vốn ngân sách nhà nước dài hạn và

hàng năm để thực hiện Đề án, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo;

- Chủ động xây dựng và ban hành các điều kiện kỹ thuật, thể chế và hướng dẫn các chủ thể tham gia thị trường các-bon trong lĩnh vực quản lý để triển khai Đề án;

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ưu tiên khuyến khích, hỗ trợ các ngành, lĩnh vực, sản phẩm xuất khẩu chủ lực, chiến lược của Việt Nam để nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

4. Các Bộ: Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối nguồn lực thực hiện Đề án theo quy định hiện hành;

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện truyền thông cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thị trường các-bon.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Đề án này;

- Trình Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội và doanh nghiệp

- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng và cá nhân nhằm tiếp cận và tham gia thị trường các-bon;

- Phối hợp với các bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án; thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, sẵn sàng tham gia các hoạt động trên thị trường các-bon;

- Chủ động nâng cao năng lực thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và tham gia thị trường các-bon; nắm bắt thông tin thị trường và các quy định liên quan.

7. Trường hợp các bộ, ngành, cơ quan được nêu tại Đề án này được sáp nhập, hợp nhất hoặc kết thúc hoạt động thì các bộ, ngành, cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ của các bộ, ngành, cơ quan đó sẽ thực hiện tiếp nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b)_{NXT}.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà